

Số: **985** /TCDN-GV  
V/v Hướng dẫn đánh giá, xếp loại  
nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo  
chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ

Hà Nội, ngày **12** tháng 7 năm 2016

- Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  
- Cơ quan Trung ương của các Tổ chức chính trị - xã hội;  
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 40/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp (sau đây gọi là Thông tư số 40/2015/TT-BLĐTBXH), được sự ủy quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Dạy nghề hướng dẫn việc đánh giá, xếp loại nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

1. Việc đánh giá, xếp loại nhà giáo được thực hiện hàng năm vào cuối năm học.
2. Đánh giá, xếp loại nhà giáo theo các mức sau:
  - Không đạt chuẩn.
  - Đạt chuẩn: Loại trung bình; Loại khá; Loại tốt.

3. Đánh giá, xếp loại nhà giáo căn cứ vào điểm quy đổi (lấy phần nguyên) của tổng số điểm đánh giá đạt được của các chỉ số. Điểm tối đa của mỗi chỉ số là 2 điểm. Việc cho điểm chi tiết từng chỉ số do Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyết định thông qua xem xét các minh chứng phù hợp và được làm tròn thành số nguyên theo 3 mức: 0, 1, 2.

Trong Thông tư số 40/2015/TT-BLĐTBXH, các chỉ số thể hiện bằng các điểm a, b, c, d của Tiêu chuẩn 1, 2, 3 Tiêu chí 1; các điểm a, b, c của Tiêu chuẩn 1, 2 Tiêu chí 2; các điểm a, b, c, d của Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Tiêu chí 3; các Khoản 1, 2, 3, 4 của Tiêu chí 4.

Điểm tối đa của tiêu chuẩn là tổng số điểm tối đa của các chỉ số trong tiêu chuẩn.

Với 04 tiêu chí, bao gồm 14 tiêu chuẩn và 45 chỉ số, tổng số điểm tối đa đạt được là 90 điểm.

4. Quy đổi điểm đánh giá theo thang điểm 100

Công thức tính điểm đánh giá quy đổi như sau:

$$Đ_{qd} = \frac{\sum_{i=1}^{45} Đ_i}{90} \times 100$$

Trong đó: -  $Đ_{qd}$  là điểm đánh giá quy đổi theo thang điểm 100

-  $Đ_i$  là điểm đánh giá đạt được của chỉ số  $i$ .

-  $\sum_{i=1}^{45} Đ_i$  là tổng số điểm đánh giá đạt được của các chỉ số.

5. Đánh giá, xếp loại nhà giáo cụ thể như sau:

a) Không đạt chuẩn:

Nhà giáo không đạt chuẩn thuộc một trong trường hợp sau:

- Điểm đánh giá quy đổi dưới 50 điểm.

- Điểm đánh giá quy đổi từ 50 điểm trở lên nhưng điểm đánh giá của một trong các tiêu chuẩn đạt dưới 50% điểm tối đa hoặc chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 2 hoặc chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 không đạt điểm tối đa.

b) Đạt chuẩn:

- Loại trung bình: Điểm đánh giá quy đổi đạt từ 50 điểm đến dưới 65 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm tối đa trở lên (trong đó có chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 2 hoặc chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 phải đạt điểm tối đa).

- Loại khá: Điểm đánh giá quy đổi đạt từ 65 điểm đến dưới 80 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm tối đa trở lên, trong đó Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 2 hoặc Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 và Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 phải đạt từ 75% điểm tối đa trở lên (trong đó có chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 2 hoặc chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 và chỉ số thứ nhất của Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 phải đạt điểm tối đa).

- Loại tốt: Điểm đánh giá quy đổi đạt từ 80 điểm đến 100 điểm và điểm đánh giá của từng tiêu chuẩn phải đạt từ 75% điểm tối đa trở lên, trong đó các Tiêu chuẩn 1, 2 của Tiêu chí 2 và Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 phải đạt điểm tối đa.

6. Quy trình đánh giá, xếp loại nhà giáo

Bước 1: Nhà giáo tự đánh giá, xếp loại (theo mẫu số 01).

Bước 2: Tổ bộ môn hoặc khoa/phòng chuyên môn đánh giá, xếp loại nhà giáo (theo mẫu số 02).

Bước 3: Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở giáo dục nghề nghiệp đánh giá, xếp loại nhà giáo (theo mẫu số 03).

- Thông qua tập thể Lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại diện Đảng bộ/Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên để đánh giá, xếp loại;

- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại cho nhà giáo, khoa/phòng chuyên môn, tổ bộ môn và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên.

#### 7. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan Trung ương của các Tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc quyền quản lý thực hiện đánh giá, xếp loại nhà giáo theo hướng dẫn này và các quy định tại Thông tư số 40/2015/TT-BLĐTBXH; gửi báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ về Tổng cục Dạy nghề trước ngày 31/7 hàng năm (theo mẫu số 04).

- Xem xét, có hình thức khen thưởng, động viên phù hợp đối với những nhà giáo đạt chuẩn loại tốt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Tổng cục Dạy nghề (Vụ Giáo viên và Cán bộ quản lý dạy nghề); địa chỉ: 37B Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội; điện thoại: 043 9745195; email: [vugiaovien.gdvt@yahoo.com](mailto:vugiaovien.gdvt@yahoo.com) để được hướng dẫn. ✓

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Tổng Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Sở LĐTBXH (để tổ chức thực hiện);
- Lưu: VT, GV.

KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Văn Sâm

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Công văn số... 985.../TCDN-GV ngày... 12... tháng... 7... năm 2016  
của Tổng cục Dạy nghề)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
TÊN KHOA/PHÒNG CHUYÊN MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THEO CHUẨN VỀ  
CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO**

Năm học:.....

Họ và tên nhà giáo:.....

Khoa/phòng, tổ bộ môn:.....

Mô học, mô đun được phân công giảng dạy:.....

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Số chỉ số	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy đến 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng	Ghi chú
<b>TC1. Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và lối sống</b>	<b>12</b>				
+ tc1. Phẩm chất chính trị	4				
+ tc2. Đạo đức nghề nghiệp	4				
+ tc3. Lối sống, tác phong	4				
<b>TC2. Năng lực chuyên môn</b>	<b>5</b>				
+ tc1. Kiến thức chuyên môn	3				
Trong đó: Chỉ số thứ nhất					
+ tc2. Kỹ năng nghề	2				
Trong đó: chỉ số thứ nhất					
<b>TC3. Năng lực sư phạm</b>	<b>24</b>				
+ tc1. Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy	2				
Trong đó: chỉ số thứ nhất					
+ tc2. Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	4				
+ tc3. Thực hiện hoạt động giảng dạy	4				
+ tc4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	2				

+ tc5. Quản lý hồ sơ dạy học	2				
+ tc6. Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy	2				
+ tc7. Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	4				
+ tc8. Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	2				
+ tc9. Hoạt động xã hội	2				
<b>TC4. Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học</b>	<b>4</b>				

- Tổng số điểm đánh giá đạt được:.....

- Điểm đánh giá quy đổi:.....

- Nhà giáo tự xếp loại:.....

**ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

1. Những điểm mạnh:

.....

.....

.....

2. Những điểm yếu:

.....

.....

.....

3. Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu:

.....

.....

.....

*Ghi chú: - TC là chữ viết tắt của "tiêu chí".*

*- tc là chữ viết tắt của "tiêu chuẩn"*

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Nhà giáo tự đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Công văn số... 985.../TCDN-GV ngày... 12... tháng... 7... năm 2016  
của Tổng cục Dạy nghề)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
TÊN KHOA/PHÒNG CHUYÊN MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NHÀ GIÁO THEO CHUẨN  
VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA KHOA/PHÒNG, TÒ BỘ MÔN**

Năm học:.....

Họ và tên nhà giáo:.....

Khoa/phòng, tổ bộ môn:.....

Mô học, mô đun được phân công giảng dạy:.....

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Số chỉ số	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy đến 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng	Ghi chú
<b>TC1. Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và lối sống</b>	<b>12</b>				
+ tc1. Phẩm chất chính trị	4				
+ tc2. Đạo đức nghề nghiệp	4				
+ tc3. Lối sống, tác phong	4				
<b>TC2. Năng lực chuyên môn</b>	<b>5</b>				
+ tc1. Kiến thức chuyên môn	3				
Trong đó: Chỉ số thứ nhất					
+ tc2. Kỹ năng nghề	2				
Trong đó: chỉ số thứ nhất					
<b>TC3. Năng lực sư phạm</b>	<b>24</b>				
+ tc1. Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy	2				
Trong đó: chỉ số thứ nhất					
+ tc2. Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	4				
+ tc3. Thực hiện hoạt động giảng dạy	4				
+ tc4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	2				
+ tc5. Quản lý hồ sơ dạy học	2				

+ tc6. Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy	2				
+ tc7. Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	4				
+ tc8. Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	2				
+ tc9. Hoạt động xã hội	2				
<b>TC4. Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học</b>	<b>4</b>				

- Tổng số điểm đánh giá đạt được:.....

- Điểm đánh giá quy đổi:.....

- Xếp loại của khoa/phòng, tổ bộ môn:.....

**ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

.....

.....

.....

.....

*Ghi chú: - TC là chữ viết tắt của "tiêu chí".*

*- tc là chữ viết tắt của "tiêu chuẩn"*

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Xác nhận của khoa/phòng chuyên môn**  
*(nếu tổ bộ môn thuộc khoa/phòng)*

**Trưởng khoa hoặc tổ trưởng/  
phòng chuyên môn**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Công văn số... 985.../TCDN-GV ngày... 12 tháng... 7... năm 2016  
của Tổng cục Dạy nghề)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)  
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-.....

**BÁO CÁO XẾP LOẠI NHÀ GIÁO THEO CHUẨN VỀ CHUYÊN MÔN,  
NGHIỆP VỤ CỦA HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
Năm học:.....

STT	Họ và tên nhà giáo	Nhà giáo tự xếp loại	Xếp loại của khoa/phòng/tổ bộ môn	Xếp loại chính thức của Hiệu trưởng/Giám đốc	Ghi chú

Tổng cộng:.....

Đạt chuẩn: .....

Trong đó: .....

- Loại tốt: .....

- Loại khá: .....

- Loại trung bình: .....

Chưa đạt chuẩn: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)



Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Công văn số...**925**.../TCDN-GV ngày **12**...tháng...**7**...năm 2016  
của Tổng cục Dạy nghề)

TÊN BỘ, CƠ QUAN NGÀNH BỘ/  
UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC  
THUỘC TW/ CƠ QUAN TW CỦA CÁC  
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NHÀ GIÁO THEO CHUẨN VỀ  
CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

Năm học:.....

**I. Kết quả đánh giá, xếp loại**

STT	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Số nhà giáo đạt chuẩn			Số nhà giáo chưa đạt chuẩn
		Tổng số	Trong đó		
			Loại tốt	Loại khá	
I	Trường cao đẳng				
II	Trường trung cấp				
III	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp				
IV	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên				
	<b>Tổng số</b>				

**II. Giải pháp động viên, khuyến khích nhà giáo đạt chuẩn (nếu có)**

.....  
.....  
.....

**III. Các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo (nếu có)**

.....  
.....  
.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

*(Ký tên và đóng dấu)*